

UNIT 5: INVENTIONS

I: VOCABULARY

STT	Loại từ	Nghĩa
1	n.phr	in ba chiều
2	v	hành động
3	n	lợi thế
4	v	cho phép
5	v	làm ngạc nhiên
6	n	ứng dụng
7	v	áp dụng
8	n.phr	trí tuệ nhân tạo
9	n	pin
10	v	đặt trước
11	n	nút bấm
12	v	sạc pin
13	adj	rẻ ≠ đắt
14	n	bạn cùng lớp
15	v	giao tiếp
16	n	máy tính
17	n,v	điều khiển
18	adj	thuận tiện
19	n	khách hàng
20	n	nhà thiết kế
21	v	phát triển
22	n	thiết bị
23	n	hiển thị
24	adj	khó khăn
25	n	khoảng cách
26	n	tài liệu
27	adj	không người lái
28	adj	hiệu quả
29	n	cảm xúc
30	n	thiết bị đọc sách điện tử

STT	Loại từ	Nghĩa
31	n	ví dụ
32	n	thí nghiệm
33	v	bày tỏ
34	n	chuyến bay
35	n	đồ nội thất
36	n	phần cứng
37	v	cài đặt
38	v	phát minh
39	n	phát minh
40	n	phòng thí nghiệm
41	n	máy tính xách tay
42	n	người học
43	adj	nhẹ ≠ nặng
44	n	máy móc
45	v	đo đạc
46	adv	có lẽ
47	adj	đi động
48	adj	mạnh mẽ
49	n	bộ xử lý
50	v	nhận ra
51	n	tuyến đường
52	n	robot
53	n	kích thước
54	n	điện thoại thông minh
55	n	phần mềm
56	n	vết bản
57	n.phr	dung lượng lưu trữ
58	v	lưu trữ
59	adj	phù hợp
60	adj	có giá trị

II: STRUCTURES

STT	Cấu trúc	Giải thích	Ví dụ
1		Cấu trúc mô tả mức độ cần thiết, dễ/khó... để làm gì	<i>It is easy to use this device.</i>
2		Cấu trúc cảm nhận việc gì như thế nào	<i>She finds it hard to understand the manual.</i>
3		Động từ nguyên mẫu làm chủ ngữ	<i>To invent something useful is not easy.</i>
4		Giới thiệu và nhấn mạnh các đại từ quan hệ như <i>who, which, that</i>	<i>The machine that he invented is helpful.</i>
5		Mệnh đề quan hệ xác định và không xác định (phân biệt dấu phẩy)	<i>The laptop, which I bought yesterday, is expensive.</i>
6		Câu bị động thì hiện tại và quá khứ	<i>The device was invented in 2001. It is used worldwide.</i>
7		Thói quen trong quá khứ	<i>People used to write letters by hand.</i>
8		Khiến ai đó làm gì / trở nên như thế nào	<i>This app makes studying easier.</i>
9		Đủ ... để làm gì	<i>This battery is powerful enough to run the car.</i>
10		Quá ... để làm gì	<i>The robot is too expensive to buy.</i>
11		Diễn tả việc cần được làm (bị động gián tiếp)	<i>This room needs to be cleaned. / This room needs cleaning.</i>
12		Quá ... đến nỗi mà...	<i>The software is so complicated that I can't use it.</i>

III: Collocations

STT	Collocation	Nghĩa	Ghi chú
1		phát minh ra	Dạng học thuật
2		nảy ra ý tưởng	Dạng phổ thông
3		cài đặt phần mềm	Thường gặp trong IT
4		sạc pin / thiết bị	Cụm phổ dụng
5		lưu trữ dữ liệu	Dùng nhiều trong công nghệ
6		phát triển thiết bị / ứng dụng	Dạng chính thống
7		giao diện dễ sử dụng	IT & sản phẩm công nghệ
8		tài nguyên / phát minh có giá trị	Dạng học thuật

STT	Collocation	Nghĩa	Ghi chú
9		trí tuệ nhân tạo	Cụm học thuật cố định
10		xe / công nghệ không người lái	Cụm công nghệ tiêu biểu
11		thiết bị di động	Thường dùng trong miêu tả sản phẩm
12		sự tiến bộ công nghệ	Collocation học thuật
13		ghi chú	Gián tiếp xuất hiện trong bài đọc

IV: GRAMMAR

A. PRESENT PERFECT (THÌ HIỆN TẠI HOÀN THÀNH):

a. Công thức:

Thẻ khẳng định	
Thẻ phủ định	
Thẻ nghi vấn	

b. Cách sử dụng:

- Dùng để nói đến sự việc nhưng có kéo dài đến

Vd: I HAVE LOST my car key so can't go to work right now. (Tôi đã làm mất chìa khóa xe nên tôi không thể đi làm ngay bây giờ được)

I HAVEN'T EATEN anything. Now, I am hungry. (Tôi chưa ăn bất cứ thứ gì. Bây giờ tôi đói)

- Dùng để nói đến sự việc và

Vd: We HAVE LIVED in this house for 10 years. (Chúng tôi đã sống trong căn nhà này được khoảng 10 năm)

Lisa HAS WORKED as an English teacher since 2000. (Lisa đã làm việc như là 1 cô giáo tiếng Anh từ năm 2000)

- Dùng để nói về sự việc

Vd: Dung HAS JUST FINISHED his work. (Dùng chỉ mới vừa hoàn thành công việc của anh ấy)

HAVE YOU SEEN any good films recently?

* Một số từ nhận dạng của thì hiện tại hoàn thành:

..... (vừa mới đây), (vừa mới hoàn thành), (chưa), (mới đây), (gần đây)
..... (chưa bao giờ trước đó), (tính đến bây giờ), (gần đây),
..... time (lần thứ nhất, thứ hai, thứ ba,...), (nhiều lần)
..... (khoảng nhiều năm), (đã lâu), (bao lâu)
..... + mốc thời gian (kể từ khi); + khoảng thời gian (khoảng)

Ví dụ:

I HAVE BROKEN my watch so I don't know what time it is. (tôi đã làm vỡ đồng hồ nên tôi không biết bây giờ là mấy giờ)

She HASN'T ARRIVED yet. (Cô ấy vẫn chưa đến)

This is the second time they HAVE MEET together. (Đây là lần thứ hai họ gặp nhau)

HAVE you SPOKEN to Binh yet? (Bạn đã nói chuyện với Binh chưa?)

Up to now we HAVE VISITED 14 countries in the world. (Tính đến bây giờ, chúng tôi đã đi đến 14 quốc gia trên thế giới)

B. GERUND AND TO-INFINITIVE (ĐỘNG TỪ DẠNG V-ING VÀ TO-V0):

1. Gerund (Động từ dạng V-ing):

**Động từ dạng V-ing được sử dụng khi:*

- Đứng sau 1 số động từ:

..... (thừa nhận)
..... (cho phép)
..... (tránh)
..... (xem xét)
..... (phủ nhận)
..... (không thích)
..... (ghét)

..... (thích)
..... (hoàn thành)
..... (phiền)
..... (không phiền)
..... (bỏ lỡ)
..... (cho phép)
..... (trì hoãn)

..... (thực hành)
..... (từ bỏ)
..... (đề nghị)
..... (mạo hiểm)
..... (đề nghị)

Vd: We have *finished* DOING our exercises. (Chúng tôi đã hoàn thành xong việc làm bài tập)

They *dislike* PLAYING soccer. (Họ không thích việc chơi bóng đá)

We *detest* STEALING someone else’s files. (Chúng tôi ghét việc ăn cắp tài liệu của người khác)

- **Làm chủ ngữ trong câu:**

Vd: SWIMMING in a swimming pool is very interesting. (VIỆC BOI LỘI trong hồ bơi thì rất thú vị)

FLYING on the raining days is very dangerous. (VIỆC BAY vào những ngày mưa thì rất là nguy hiểm)

EATING at night is not good for your health. (VIỆC ĂN vào buổi tối thì không tốt cho sức khỏe của bạn)

2. To-infinitive (Động từ dạng To V0):

**Động từ dạng To V0 được sử dụng khi:*

- Đứng sau 1 số động từ:

..... (đủ khả năng)
..... (đồng ý)
..... (xuất hiện)
..... (sắp xếp)
..... (quyết định)
..... (yêu cầu)
..... (xứng đáng)
..... (mong đợi)
..... (thất bại)
..... (do dự)
..... (hi vọng)
..... (học)
..... (xoay sở)
..... (ý định)
..... (cần)
..... (đề nghị)
..... (lên kế hoạch)
..... (chuẩn bị)
..... (giả vờ)
..... (hứa)
..... (từ chối)
..... (dường như)
..... (đe dọa)
..... (tình nguyện)
..... (đợi)
..... (muốn)
..... (mong)
..... (muốn)
..... (yêu thích)

- Sử dụng trong công thức đưa ra ý kiến **“It’s (not) + adj + To V0”** (nó thì ... để làm gì đó).

Vd: (Nó thì khó để làm tăng nhận thức của mọi người về vấn đề bản quyền)

: (Nó thì vui để học tiếng Anh)

- **Làm chủ từ trong câu.**

Vd: : (tập thể dục thì rất quan trọng cho anh ấy)

***LƯU Ý:**

- Một số động từ như “.....”, “.....”, “.....”, “.....” có thể được theo sau bởi cả V-ing và To V0.

Vd: I love SEARCHING/TO SEARCH for information in the Internet. (Tôi thích tìm kiếm thông tin trên mạng)

- Một số động từ như “.....”, “.....”, “.....”, “.....” có các trường hợp đặc biệt + **V-ing HOAC + O + to V0**

IV. PRACTICE EXERCISES

Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word or phrase that best fits the blank in each sentence.

1. My digital camera's _____ lasts for approximately eight hours when fully charged.
A. battery B. power C. energy D. capacity
2. She bought a new _____ yesterday that can translate conversations in real-time.
A. smartphone B. device C. gadget D. handset
3. You need to _____ the latest update before you can use all the features.
A. download B. activate C. install D. upload
4. The science center has a friendly _____ that guides visitors through the exhibitions.
A. assistant B. robot C. guide D. machine
5. John asked me to _____ tickets for the concert next weekend as they're selling quickly.
A. reserve B. book C. purchase D. order
6. I carry my lightweight _____ everywhere because I might need to work unexpectedly.
A. notebook B. laptop C. computer D. tablet
7. This creative _____ allows children to design their own animated characters.
A. software B. program C. application D. platform
8. The high-resolution _____ on this monitor reduces eye strain during long work hours.
A. display B. screen C. panel D. interface
9. Our team is currently _____ an app to help people track their daily water intake.
A. creating B. building C. designing D. developing
10. Remember to _____ your devices overnight before our long journey tomorrow.
A. charge B. energize C. recharge D. power
11. The walking _____ between the hotel and the beach is about fifteen minutes.
A. journey B. route C. path D. distance
12. The doctor recommended using this _____ to monitor your blood pressure at home.
A. device B. instrument C. apparatus D. equipment
13. The computer _____ needs upgrading because it's becoming too slow for new programs.
A. components B. hardware C. system D. equipment
14. I downloaded a fitness _____ that creates personalized workout plans based on your goals.
A. application B. program C. app D. software
15. Many modern cars now use _____ to improve safety and driving experience.
A. smart technology B. automated systems C. digital assistance D. artificial intelligence
16. These chairs are _____ for outdoor use as they're made from weather-resistant materials.
A. designed B. suitable C. appropriate D. intended
17. The security system will _____ your face even in low light conditions.
A. recognise B. authenticate C. identify D. detect
18. The museum has an exhibition showing how _____ is changing modern manufacturing.
A. nanotechnology B. artificial intelligence C. 3D printing D. robotics
19. A _____ processor would make this computer run much more smoothly when editing videos.
A. powerful B. advanced C. newer D. faster
20. The school rules don't allow students to use mobile phones during _____.

- A.** instruction hours **B.** class time **C.** teaching sessions **D.** educational periods
21. You'll need additional _____ if you plan to save many high-definition videos.
A. storage space **B.** memory capacity **C.** disk drive **D.** cloud backup
22. We took an _____ route to avoid the heavy traffic in the city center.
A. secondary **B.** different **C.** alternative **D.** substitute
23. Sarah reads books on her e-reader during her daily train _____ to work.
A. journey **B.** travel **C.** trip **D.** commute
24. The size of the apartment surprised us—it was much _____ than in the photos.
A. bigger **B.** larger **C.** roomier **D.** spacious
25. This _____ has completely changed how people communicate across long distances.
A. innovation **B.** development **C.** invention **D.** technology
26. The coffee _____ in our office makes different types of drinks at the touch of a button.
A. device **B.** equipment **C.** appliance **D.** machine
27. Most people now store their photos _____ instead of printing them out.
A. digitally **B.** electronically **C.** online **D.** virtually
28. Please _____ this document and return it to the office by Friday afternoon.
A. endorse **B.** approve **C.** sign **D.** authorize
29. Students conduct interesting experiments in the science _____ every Tuesday.
A. facility **B.** laboratory **C.** workspace **D.** classroom
30. The _____ engine makes this small car surprisingly fast on the highway.
A. strong **B.** mighty **C.** robust **D.** powerful
31. The shop assistant helped the _____ find the perfect gift for his mother.
A. shopper **B.** client **C.** customer **D.** patron
32. We bought _____ speakers to take to the beach party this weekend.
A. portable **B.** wireless **C.** lightweight **D.** compact
33. The fashion _____ used recycled materials for her latest collection.
A. artist **B.** designer **C.** creator **D.** stylist
34. Always _____ twice before cutting once when you're doing woodwork.
A. check **B.** assess **C.** calculate **D.** measure
35. This painting is _____ not only for its beauty but also for its historical significance.
A. valuable **B.** precious **C.** priceless **D.** significant
36. Many companies are testing _____ cars on public roads in certain cities.
A. automated **B.** self-driving **C.** driverless **D.** autonomous
37. It's important to _____ clearly when working in international teams.
A. speak **B.** convey **C.** interact **D.** communicate
38. Thomas Edison _____ many devices that greatly influenced modern life.
A. created **B.** invented **C.** developed **D.** designed
39. Our _____ was delayed by two hours due to bad weather conditions.
A. departure **B.** trip **C.** flight **D.** journey
40. Foldable furniture is very _____ for people living in small apartments.

- A. practical B. convenient C. useful D. handy
41. The teacher gave us an _____ to help us understand the complex concept.
A. instance B. illustration C. demonstration D. example
42. Everyone was _____ by the magician's disappearing trick at the party.
A. amazed B. impressed C. astonished D. stunned
43. Scientists _____ with new materials to create more efficient solar panels.
A. research B. observation C. experiment D. theory
44. One _____ of learning online is that you can study at your own pace.
A. advantage B. gain C. profit D. benefit
45. Children often _____ their feelings through drawings and creative play.
A. show B. display C. express D. reveal
46. The advanced course proved _____ for students without prior knowledge.
A. complicated B. challenging C. hard D. difficult
47. We might _____ consider moving to a bigger house next year.
A. probably B. perhaps C. possibly D. maybe
48. You can _____ this method to solve similar problems in your homework.
A. use B. employ C. practice D. apply
49. Parents should _____ how much time children spend watching television.
A. control B. manage C. regulate D. limit
50. Regular exercise is _____ for maintaining good physical and mental health.
A. efficient B. beneficial C. effective D. productive

V: GRAMMAR PRACTICE EXERCISES

1. The lead researcher in charge of vaccine development _____ addressed the media since yesterday.
A. have B. has C. hasn't D. haven't
2. The advisory panel on climate policy _____ issued new recommendations.
A. have B. has C. hasn't D. haven't
3. The newly digitized archive _____ preserved historical letters from the 18th century.
A. have B. has C. hasn't D. haven't
4. The international academic network _____ expanded into six new regions.
A. has B. have C. hasn't D. haven't
5. The data analyst _____ submitted her findings to the economic review board.
A. have B. has C. haven't D. hasn't
6. The volunteer group _____ helped rebuild infrastructure in the affected area.
A. has B. have C. hasn't D. haven't
7. The neuroscience department _____ conducted over 50 experiments this term.
A. has B. have C. hasn't D. haven't
8. The postgraduate candidate _____ defended his thesis successfully.
A. has B. have C. hasn't D. haven't
9. Scientists _____ discovered a new species.

- A. haven't B. have C. hasn't D. has
- 10.** The translation committee _____ finalized the multilingual report.
A. have B. has C. haven't D. hasn't
- 11.** The external funding bodies _____ reviewed all submitted proposals.
A. has B. have C. hasn't D. haven't
- 12.** The journalism students _____ produced a special feature on press freedom.
A. has B. have C. hasn't D. haven't
- 13.** The professional development coordinator _____ organized three virtual workshops.
A. has B. have C. hasn't D. haven't
- 14.** The debate society _____ won three national titles this year.
A. has B. have C. hasn't D. haven't
- 15.** The publication board _____ rejected two controversial articles this month.
A. have B. has C. hasn't D. haven't
- 16.** The student union _____ advocated for more sustainable campus policies.
A. has B. have C. hasn't D. haven't
- 17.** My friends _____ arrived at the venue.
A. haven't B. has C. have D. hasn't
- 18.** The engineering faculty _____ implemented new project-based learning models.
A. has B. have C. hasn't D. haven't
- 19.** The committee overseeing curriculum reform _____ approved the plan.
A. has B. haven't C. hasn't D. have
- 20.** The final-year cohort enrolled in the honors program _____ prepared for the debate.
A. has B. hasn't C. haven't D. have
- 21.** The library automation team _____ upgraded all cataloging systems.
A. have B. has C. hasn't D. haven't
- 22.** The linguistics seminar _____ covered the evolution of endangered languages.
A. has B. have C. hasn't D. haven't
- 23.** The scholarship office _____ extended the deadline for international applicants.
A. has B. have C. hasn't D. haven't
- 24.** The scientific committee _____ approved the revised research protocol.
A. have B. has C. hasn't D. haven't
- 25.** When _____ the team submitted the report?
A. has B. haven't C. hasn't D. have
- 26.** Who _____ you invited to the party?
A. have B. hasn't C. has D. haven't
- 27.** The digital humanities team _____ developed an AI tool for text analysis.
A. has B. have C. hasn't D. haven't
- 28.** The alumni association _____ launched a mentorship program.
A. have B. has C. hasn't D. haven't
- 29.** The psychology lecturer _____ published new research on cognitive bias.

- A. has B. have C. hasn't D. haven't
- 30.** The ethics subcommittee _____ met to discuss policy violations.
A. have B. has C. hasn't D. haven't
- 31.** The renewable energy task force _____ completed a full audit of power usage.
A. has B. have C. hasn't D. haven't
- 32.** The economics researcher _____ received a grant from the international foundation.
A. have B. has C. hasn't D. haven't
- 33.** The student council president _____ delivered a speech on student rights.
A. have B. has C. hasn't D. haven't
- 34.** The academic journal editors _____ revised the submission guidelines.
A. has B. have C. hasn't D. haven't
- 35.** The IT security division _____ addressed multiple vulnerabilities this week.
A. has B. have C. hasn't D. haven't
- 36.** The architecture faculty _____ unveiled the model for the new campus building.
A. have B. has C. hasn't D. haven't
- 37.** The visiting scholar _____ conducted a seminar on postcolonial literature.
A. has B. have C. hasn't D. haven't
- 38.** The finance office _____ released the quarterly expenditure report.
A. has B. have C. hasn't D. haven't
- 39.** The medical ethics professor _____ contributed to an international roundtable.
A. has B. have C. hasn't D. haven't
- 40.** The climate initiative team _____ introduced an eco-audit for campus events.
A. have B. has C. hasn't D. haven't
- 41.** The language proficiency coordinator _____ designed a new placement test.
A. has B. have C. hasn't D. haven't
- 42.** That immersive research internship was the only time she _____ ever apologized.
A. has B. have C. haven't D. hasn't
- 43.** This peer-reviewed research paper painting is the most beautiful one he _____ ever created.
A. haven't B. have C. hasn't D. has
- 44.** The international affairs office _____ hosted delegations from four countries.
A. has B. have C. hasn't D. haven't
- 45.** The cybersecurity committee _____ updated the campus-wide encryption protocol.
A. has B. have C. hasn't D. haven't
- 46.** Drafting a policy-oriented position paper this essay is the hardest thing The candidate applying for a research grant _____ ever done.
A. hasn't B. has C. have D. haven't
- 47.** The cultural studies program _____ introduced interdisciplinary coursework.
A. have B. has C. hasn't D. haven't
- 48.** That immersive research internship book is the most informative one The candidate applying for a research grant _____ ever read.

A. haven't B. hasn't C. has D. have

49. The academic leadership team _____ reviewed strategic objectives for 2026.

A. have B. has C. hasn't D. haven't

50. The biology lab director _____ overseen all dissection procedures this term.

A. has B. have C. hasn't D. haven't

B

1. After considering all options, we decided to postpone _____ abroad until the pandemic situation improves.

A. to travel B. traveling C. to traveling D. travel

2. Despite having practiced for weeks, she still feels nervous about _____ in front of a large audience.

A. to performing B. perform C. to perform D. performing

3. The company expects employees _____ on time and to inform managers about any delays.

A. to arrive B. arriving C. to arriving D. arrive

4. I regret not _____ the opportunity to study abroad when I had the chance.

A. to taking B. taking C. to take D. take

5. They acknowledged _____ made several mistakes in the financial report.

A. to have B. to having C. have D. having

6. She can't stand people _____ loudly on their phones in public places.

A. talk B. to talking C. talking D. to talk

7. We appreciate you taking the time _____ the complex procedure to us.

A. to explain B. explaining C. explain D. to explaining

8. He denied _____ seen the confidential documents, despite evidence suggesting otherwise.

A. to have B. having C. have D. to having

9. The teacher encouraged students _____ their assignments early to avoid last-minute stress.

A. submit B. to submit C. submitting D. to submitting

10. I'm looking forward to meeting your parents and _____ to know them better.

A. to getting B. get C. to get D. getting

11. They've postponed _____ a decision until receiving all the necessary information.

A. make B. to make C. making D. to making

12. She insisted on _____ to the manager after waiting for over an hour.

A. to speak B. to speaking C. speak D. speaking

13. We're considering _____ to the countryside to escape the noise and pollution of the city.

A. moving B. to move C. to moving D. move

14. He admitted _____ their anniversary, which upset his wife tremendously.

A. to forgetting B. forgetting C. forget D. to forget

15. The children pretended not _____ their mother calling them for dinner.

A. hear B. to hear C. to hearing D. hearing

16. I recall _____ this issue during our previous meeting, but no action was taken.

A. to mention B. mention C. mentioning D. to mentioning

17. They risk _____ their investment if the market continues to decline.

A. to lose B. lose C. to losing D. losing

18. She couldn't help _____ at his clumsy attempt to dance at the wedding.
A. laughing B. to laugh C. to laughing D. laugh
19. We discussed implementing new security measures _____ sensitive data.
A. to protecting B. protect C. to protect D. protecting
20. I don't mind _____ to work overtime occasionally, but not every week.
A. to having B. have C. to have D. having
21. He suggested _____ the new restaurant that opened downtown last month.
A. try B. trying C. to trying D. to try
22. They avoided _____ questions about the controversial project during the press conference.
A. to answer B. answer C. to answering D. answering
23. She contemplated _____ her job to pursue her passion for photography.
A. to quitting B. quit C. quitting D. to quit
24. We arranged to meet at the train station before _____ to the conference venue.
A. proceeding B. to proceed C. to proceeding D. proceed
25. I'm used to _____ up early, so the 6 AM flight doesn't bother me.
A. to wake B. waking C. to waking D. wake
26. He resented having _____ himself repeatedly to people who weren't listening.
A. to explaining B. explain C. explaining D. to explain
27. They delayed _____ the product due to some technical issues that needed resolving.
A. launching B. to launch C. to launching D. launch
28. She managed _____ the marathon despite having injured her ankle two weeks before.
A. completing B. to completing C. complete D. to complete
29. We intend to renovate the entire house before _____ in next spring.
A. moving B. to move C. to moving D. move
30. I recommend booking tickets in advance _____ disappointment.
A. to avoiding B. to avoid C. avoid D. avoiding
31. He confessed _____ doubts about accepting the promotion and relocating.
A. to have B. have C. to having D. having
32. They finished _____ the presentation just minutes before the meeting started.
A. prepare B. preparing C. to preparing D. to prepare
33. She prefers cycling _____ instead of taking public transportation.
A. work B. to work C. working D. to working
34. We practiced speaking Spanish with native speakers _____ our fluency.
A. to improving B. improve C. to improve D. improving
35. I miss _____ long conversations with my grandmother; she always gave the best advice.
A. to have B. to having C. having D. have
36. He stopped _____ after realizing how it affected his health and fitness.
A. smoking B. to smoke C. to smoking D. smoke
37. They continued working through the night _____ the urgent deadline.
A. to meet B. meet C. meeting D. to meeting

38. She attempted _____ with her estranged sister after many years of silence.
 A. reconciling B. to reconciling C. reconcile D. to reconcile
39. We agreed _____ the costs of repairing the damaged fence between our properties.
 A. share B. to share C. sharing D. to sharing
40. I enjoy listening to podcasts while commuting _____ every morning.
 A. work B. to work C. working D. to working
41. He mentioned wanting _____ his own business after gaining more experience.
 A. starting B. to starting C. start D. to start
42. They reported _____ unusual lights in the sky during their camping trip.
 A. to seeing B. see C. seeing D. to see
43. She hesitated _____ the job offer without knowing all the terms and conditions.
 A. to accept B. accept C. to accepting D. accepting
44. We started learning Japanese because we're planning _____ Tokyo next year.
 A. to visiting B. to visit C. visiting D. visit
45. I dislike having _____ instructions to people who don't pay attention.
 A. repeating B. repeat C. to repeat D. to repeating
46. He remembered _____ extra batteries for the camera this time.
 A. to bringing B. bring C. bringing D. to bring
47. They suggested _____ the annual conference online instead of in person.
 A. hold B. to hold C. to holding D. holding
48. She promised _____ the borrowed equipment by the end of the week.
 A. to return B. to returning C. returning D. return
49. We considered _____ the wedding due to unforeseen circumstances.
 A. postponing B. postpone C. to postponing D. to postpone
50. I can't imagine _____ without access to the internet in today's digital world.
 A. to live B. live C. to living D. living

LISTENING 1

1. Tom is working on a project about famous inventors.
2. Sarah designed a special bottle holder for backpacks.
3. Tom's first design of the bottle holder worked perfectly.
4. Tom tested his improved bottle holder with five friends.
5. Tom is currently working on an app to help students remember homework.
6. Sarah believes that only professional engineers can be inventors.

LISTENING 2

1. Emma invented a special _____ system.

2. Emma's invention can water plants for up to _____ weeks.
3. Carlos created a mobile app to help his grandmother remember when to take her _____.
4. Carlos's first version of the app just made a _____.
5. Lin got her idea for special shoes while watching a nature show about _____.
6. Lin designed shoes that close without _____ for her younger brother.

LISTENING 3

1. Spencer Silver was trying to create a weak glue when he invented the sticky note.
2. The sticky note was immediately successful after its invention.
3. Percy Spencer discovered the cooking potential of microwaves when his chocolate bar melted.
4. The first microwave oven was small and affordable.
5. The first bicycle had pedals on the front wheel.
6. The "safety bicycle" invented in the 1880s had wheels of different sizes.